

CHẤT LƯỢNG TÍN DỤNG CỦA NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VIỆT NAM - CHI NHÁNH TỪ LIÊM

Giang Ngọc Hà Linh* - PGS.TS. Nguyễn Thị Việt Nga** - Trần Minh Đức***
Ths. Lê Thanh Hải****

Chất lượng tín dụng luôn là mối quan tâm hàng đầu của các NHTM, là yếu tố quyết định sự thành bại của mỗi ngân hàng. Thực tế hiện nay, nợ xấu tại các NHTM vẫn đang ở mức khá cao, do vậy bên cạnh việc cơ cấu lại, xử lý nợ xấu, các NHTM còn cần phải tìm các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng tín dụng của mình, đây là điều kiện để gia tăng dư nợ tín dụng một cách bền vững. Bài viết phân tích thực trạng chất lượng tín dụng của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Từ Liêm và đề xuất định hướng giải pháp để nâng cao chất lượng tín dụng của Ngân hàng.

• Từ khóa: ngân hàng thương mại, chất lượng tín dụng, dư nợ tín dụng.

Credit quality is always the top concern of commercial banks, and is the decisive factor for the success or failure of each bank. In fact, bad debt at commercial banks is still quite high, so in addition to restructuring and handling bad debt, commercial banks also need to find measures to improve their credit quality, which is a condition for increasing credit balance in a sustainable manner. The article analyzes the current credit quality situation of the Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development - Tu Liem Branch and proposes solutions to improve the credit quality of the Bank.

• Key words: commercial bank, credit quality, credit balance.

Ngày gửi bài: 24/01/2025

Ngày gửi phản biện: 07/02/2025

Ngày nhận kết quả và sửa phân biện: 14/02/2025

Ngày chấp nhận đăng: 10/3/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfar.v25.i285.15>

1. Đặt vấn đề

Tín dụng là phạm trù kinh tế phản ánh mối quan hệ sử dụng vốn lẫn nhau giữa các chủ thể trong nền kinh tế trên nguyên tắc hoàn trả cả vốn lẫn lãi. Hoạt động tín dụng là một hoạt động sinh lời chủ yếu của ngân hàng trong nền kinh tế thị trường, nhưng cũng là nơi chứa đựng nhiều rủi ro nhất. Chất lượng tín dụng là một chỉ tiêu kinh tế tổng hợp, phản ánh mức độ thích nghi của NHTM với sự thay đổi của môi trường bên ngoài, nó thể hiện sức mạnh của một ngân hàng trong quá trình cạnh tranh để tồn tại. Chất lượng tín dụng được

đánh giá trên 3 góc độ: Ngân hàng, khách hàng và nền kinh tế. Chất lượng tín dụng là một khái niệm vừa cụ thể (thể hiện qua các chỉ tiêu tính toán được như kết quả kinh doanh, nợ quá hạn...) vừa trừu tượng (thể hiện qua khả năng thu hút khách hàng, tác động đến nền kinh tế...). Chất lượng tín dụng chịu ảnh hưởng bởi các nhân tố chủ quan (khả năng quản lý, trình độ cán bộ...) và khách quan (sự thay đổi của môi trường bên ngoài). Chất lượng tín dụng được xác định qua nhiều yếu tố: Thu hút được nhiều khách hàng tốt, thủ tục đơn giản, thuận tiện, mức độ an toàn vốn tín dụng, chi phí về tổng thể lãi suất, chi phí nghiệp vụ... Trong phạm vi bài viết này, tác giả sẽ đánh giá thực trạng chất lượng tín dụng tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Từ Liêm, chỉ ra hạn chế và đề xuất giải pháp để nâng cao chất lượng tín dụng tại chi nhánh ngân hàng trong thời gian tới.

2. Nội dung

2.1. Thực trạng chất lượng tín dụng tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Từ Liêm

* Cơ cấu dư nợ tín dụng

Bảng 1: Cơ cấu dư nợ tín dụng tại Agribank - Chi nhánh Từ Liêm giai đoạn 2021-2023 (Tỷ đồng)

Chỉ tiêu	2021		2022		2023		So sánh 2022/2021		So sánh 2023/2022	
	Số tiền	Tỷ trọng (%)	Số tiền	Tỷ trọng (%)	Số tiền	Tỷ trọng (%)	Chênh	Tỷ lệ (%)	Chênh	Tỷ lệ (%)
1. Theo kỳ hạn	2,296	100	2,573	100	2,832	100	277	12%	259	10%
Ngắn hạn	1,421	62%	1,581	61%	1,666	59%	160	11%	85	5%
Trung và dài hạn	875	38%	992	39%	1,166	41%	117	13%	174	18%

* Trường ĐH Tài chính - Ngân hàng Hà Nội

** Học viện Tài chính

*** Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Từ Liêm

**** Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam

Chỉ tiêu	2021		2022		2023		So sánh 2022/2021		So sánh 2023/2022	
	Số tiền	Tỷ trọng (%)	Số tiền	Tỷ trọng (%)	Số tiền	Tỷ trọng (%)	Chênh lệch	Tỷ lệ (%)	Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
2. Theo TPKT	2,296	100	2,573	100	2,832	100	277	12%	259	10%
- Doanh nghiệp	984	43%	994	39%	978	35%	10	1%	-16	-2%
- Hộ gia đình, cá nhân	1,312	57%	1,579	61%	1,854	65%	267	20%	275	17%

Nguồn: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Agribank Chi nhánh Từ Liêm

Nhìn vào bảng tính toán có thể thấy, tổng dư nợ tăng tương đối tốt qua các năm nguyên nhân do chuyển dịch cơ cấu đầu tư cho vay dẫn đến cả dư nợ ngắn, trung và dài hạn tăng mạnh, điều này dẫn đến sự gia tăng của tổng dư nợ cho vay khách hàng.

* Tỷ lệ nợ quá hạn, nợ xấu

Bảng 2: Tỷ lệ nợ quá hạn và nợ xấu tại Agribank - Chi nhánh Từ Liêm giai đoạn 2021-2023 (Tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023		So sánh 2022/2021		So sánh 2023/2022	
	Số tiền	Tỷ trọng (%)	Số tiền	Tỷ trọng (%)	Số tiền	Tỷ trọng (%)	Số tiền	Tỷ lệ (%)	Số tiền	Tỷ lệ (%)
Tổng dư nợ	2,296	100	2,573	100	2,832	100	277	12%	259	10%
Nợ nhóm 1	2,217	97%	2,410	94%	2,767	98%	193	9%	357	15%
Nợ nhóm 2	61	3%	138	5%	38	1%	77	126%	-100	-72%
Nợ nhóm 3	1	0%	9	0%	2	0%	8	775%	-7	-77%
Nợ nhóm 4	2	0%	2	0%	7	0%	-0	-25%	5	365%
Nợ nhóm 5	15	1%	15	1%	18	1%	0	2%	3	18%
Nợ quá hạn	21	1%	26	1%	30	1%	6	28%	4	15%
Nợ xấu	18	1%	25	1%	27	1%	7	42%	2	6%

Nguồn: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Agribank Chi nhánh Từ Liêm

Nợ quá hạn nhìn chung có sự biến động tăng nhẹ qua các năm, tuy nhiên so với tổng dư nợ Chi nhánh có mức nợ quá hạn ở mức thấp hơn mức Trung ương giao.

* Mức sinh lời hoạt động tín dụng

Bảng 3: Mức sinh lời hoạt động tín dụng tại Agribank Chi nhánh Từ Liêm giai đoạn 2021-2023 (Triệu đồng)

	2021	2022	2023	So sánh 2022/2021		So sánh 2023/2022	
	Số tiền	Số tiền	Số tiền	Chênh lệch	Tỷ lệ (%)	Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
Tổng thu nhập	785,076	821,537	1,008,314	36,461	5%	186,777	23%
Thu nhập từ hoạt động tín dụng	162,815	190,628	222,426	27,813	17%	31,798	17%
Tỷ lệ (%)	21%	23%	22%	0	12%	-0	-5%

Nguồn: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Agribank Chi nhánh Từ Liêm

Mức sinh lời hoạt động tín dụng trong giai đoạn 2021 - 2023 của Chi nhánh có tăng, có giảm nhẹ. Cụ thể, năm 2021 mức sinh lời hoạt động tín dụng là 21%, đến năm 2022 tăng lên 23% và năm 2023 là 22% giảm nhẹ so năm 2022. Điều này chứng tỏ hoạt động kinh doanh của ngân hàng đang thuận lợi nhưng mức sinh lời vẫn còn hạn chế, còn nợ xấu và nợ quá hạn.

* Trích lập dự phòng rủi ro

Bảng 4: Tỷ lệ trích lập dự phòng rủi ro tại Agribank Chi nhánh Từ Liêm giai đoạn 2021-2023 (Tỷ đồng)

	2021	2022	2023	So sánh 2022/2021		So sánh 2023/2022	
	Số tiền	Số tiền	Số tiền	Chênh lệch	Tỷ lệ (%)	Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
Tổng dự nợ tín dụng	2,296	2,573	2,832	277	12%	259	10%
DPRR tín dụng trích lập	19	1.69	39.4	-17	-91%	38	2231%
Tỷ lệ (%)	0.8%	0.1%	1.4%	-0	-92%	0	2018%

Nguồn: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Agribank Chi nhánh Từ Liêm

Tỷ lệ trích lập dự phòng rủi ro của Agribank chi nhánh Từ Liêm trong 3 năm qua có giảm, có tăng nhẹ, nghĩa là chi phí để Chi nhánh phải trích để bù đắp tổn thất của các khoản nợ có giảm, có tăng cho thấy Chi nhánh đang có những giải pháp đúng đắn trong vấn đề giải quyết nợ quá hạn, tuy nhiên trong thời gian tới vẫn duy trì các giải pháp phù hợp để khắc phục tránh tình trạng nợ quá hạn gia tăng, nếu không sẽ gây ra tình trạng thất thoát vốn và làm ảnh hưởng đến hoạt động ngân hàng nói riêng và nền kinh tế nói chung.

* Thu nhập từ hoạt động tín dụng

Bảng 5: Thu nhập từ hoạt động tín dụng tại Agribank - Chi nhánh Từ Liêm giai đoạn 2021-2023 (Triệu đồng)

	2021	2022	2023	So sánh 2022/2021		So sánh 2023/2022	
	Số tiền	Số tiền	Số tiền	Chênh lệch	Tỷ lệ (%)	Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
Tổng thu nhập	785,076	821,537	1,008,314	36,461	5%	186,777	23%
Thu nhập từ hoạt động tín dụng	162,815	190,628	222,426	27,813	17%	31,798	17%
Tỷ lệ (%)	21%	23%	22%	0	12%	0	-5%

Nguồn: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Agribank Chi nhánh Từ Liêm

Agribank Chi nhánh Từ Liêm là một chi nhánh có nguồn vốn lớn trên địa bàn Hà Nội, thu nhập của Chi nhánh chủ yếu là từ hoạt động huy động vốn, thu nhập từ hoạt động tín dụng chiếm trên 1/5 tổng thu nhập. Trong năm 2021, thu nhập từ hoạt động tín dụng là 162.815 triệu chiếm 21% tổng thu nhập và tăng dần qua các năm, năm 2022 tăng lên 190.628 triệu đồng chiếm 23% (tăng 27.813 triệu tương ứng 17%) và năm 2023 đạt 222.426 triệu đồng chiếm 22% trên tổng thu nhập (tăng 31.798 triệu đồng tương ứng tăng 17% so với năm 2022). Điều này chứng tỏ hoạt động cho vay của chi nhánh đang có tiến triển tốt. Tốc độ gia tăng tỷ trọng của thu nhập từ hoạt động cho vay trên tổng thu nhập cho thấy mức độ quan trọng của hoạt động tín dụng trong hoạt động kinh doanh của Agribank - chi nhánh Từ Liêm.

Bên cạnh các kết quả đạt được, chất lượng tín dụng tại Agribank - Chi nhánh Từ Liêm vẫn còn tồn tại một số hạn chế

Thứ nhất, tỷ lệ nợ xấu và nợ quá hạn tuy được kiểm soát dưới ngưỡng quy định, nhưng vẫn xuất hiện các khoản vay khó thu hồi, chủ yếu do công tác thẩm định chưa thực sự chặt chẽ và khách hàng gặp khó khăn kinh tế.

Thứ hai, quy trình thẩm định còn thể hiện ở việc thiếu dữ liệu chính xác về lịch sử tín dụng và năng lực tài chính của khách hàng, đồng thời thời gian xử lý hồ sơ vay vốn kéo dài làm giảm sự hài lòng và mất cơ hội đầu tư.

Thứ ba, cơ cấu tín dụng chưa được đa dạng hóa, với phần lớn dư nợ tập trung vào lĩnh vực nông nghiệp và hộ kinh doanh cá thể, dẫn đến sự mất cân đối trong danh mục tín dụng và chưa tận dụng được các lĩnh vực tiềm năng như công nghệ và dịch vụ.

2.2. Định hướng giải pháp nhằm nâng cao chất lượng tín dụng tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Từ Liêm hiện nay

Mặc dù, đạt được nhiều kết quả khả quan về chất lượng tín dụng, vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức đối với Agribank - Chi nhánh Từ Liêm trong công tác quản lý chất lượng tín dụng giai đoạn tới, do vậy Chi nhánh Ngân hàng cần quan tâm giải quyết các vấn đề sau:

♦ Nâng cao hiệu quả thẩm định tín dụng

Trước hết, cần cải thiện chất lượng thông tin đầu vào bằng cách tăng cường thu thập thông tin từ việc hợp tác với các tổ chức tín dụng khác và cơ quan quản lý để cập nhật cơ sở dữ liệu khách hàng đầy đủ, chính xác. Đồng thời, xây dựng hệ thống thông tin nội bộ lưu trữ lịch sử tín dụng, tài sản thế chấp, và rủi ro tín dụng, kết hợp với ứng dụng công nghệ khai thác dữ liệu và phân tích rủi ro để tối ưu hóa thông tin. Song song đó, chính sách khuyến khích hợp lý dựa trên hiệu quả thẩm định cũng cần được xây dựng. Công nghệ số cũng là yếu tố cốt lõi, với các ứng dụng tự động hóa quy trình, AI và Machine Learning để dự đoán rủi ro, cùng hệ thống chấm điểm tín dụng tự động giúp đánh giá nhanh khách hàng. Ngoài ra, cần tăng cường kiểm soát và giám sát quy trình thẩm định qua hệ thống kiểm soát nội bộ và đánh giá độc lập từ các đơn vị kiểm toán.

♦ Quản lý và kiểm soát nợ xấu hiệu quả

Cải thiện quy trình phân loại và giám sát nợ

Phân loại nợ kịp thời và chính xác: Sử dụng các chỉ số và công cụ chấm điểm tín dụng để phân loại

nợ theo mức độ rủi ro. Các khoản vay có dấu hiệu mất khả năng thanh toán cần được phân loại sớm để có phương án xử lý kịp thời.

Giám sát liên tục: Tăng cường kiểm tra, đánh giá định kỳ tình trạng tài chính của khách hàng, đặc biệt là những khách hàng có khoản vay lớn hoặc có dấu hiệu gặp khó khăn về tài chính.

Tăng cường thu hồi nợ xấu

Xây dựng đội ngũ thu hồi nợ chuyên nghiệp: Đào tạo các cán bộ thu hồi nợ về các kỹ năng đàm phán, giải quyết tranh chấp và phương pháp thu hồi nợ hợp lý; Áp dụng công nghệ trong thu hồi nợ: Sử dụng phần mềm quản lý nợ xấu để theo dõi tình trạng các khoản vay, gửi thông báo tự động cho khách hàng, hoặc áp dụng các công cụ quản lý tài chính số để giúp khách hàng cải thiện khả năng thanh toán; Khuyến khích khách hàng trả nợ qua các phương thức điện tử: Tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng thanh toán nợ qua các kênh thanh toán điện tử, giảm thiểu rủi ro trong quá trình thu hồi.

Tăng cường kiểm soát từ khâu thẩm định tín dụng

Thẩm định kỹ lưỡng hơn: Trước khi cấp tín dụng, tăng cường việc phân tích khả năng trả nợ của khách hàng, đặc biệt là trong các lĩnh vực có độ rủi ro cao (như nông nghiệp, doanh nghiệp nhỏ). Sử dụng dữ liệu lịch sử tín dụng và bảo lãnh: Tăng cường kiểm tra lịch sử tín dụng của khách hàng qua các tổ chức tín dụng khác và yêu cầu bảo lãnh để giảm thiểu rủi ro.

Đẩy mạnh việc tái cấu trúc nợ và xử lý nợ xấu

Tái cấu trúc nợ: Đối với những khoản nợ có khả năng thu hồi nhưng cần thêm thời gian hoặc phương thức thanh toán linh hoạt, ngân hàng có thể áp dụng tái cấu trúc nợ (giảm lãi suất, gia hạn thời gian trả nợ, hoặc chuyển nợ sang dạng nợ dài hạn). Bán nợ xấu: Khi các biện pháp thu hồi không hiệu quả, ngân hàng có thể cân nhắc bán nợ cho các công ty quản lý nợ xấu hoặc tổ chức khác có khả năng xử lý hiệu quả hơn.

Xây dựng chính sách hỗ trợ khách hàng

Chính sách giảm lãi suất hoặc giãn nợ: Với các khoản vay có khả năng phục hồi, ngân hàng có thể áp dụng chính sách giảm lãi suất hoặc gia hạn nợ để giúp khách hàng vượt qua khó khăn tài chính. Hỗ trợ tư vấn tài chính: Cung cấp dịch vụ tư vấn để giúp khách hàng cải thiện tình hình tài chính, tránh việc nợ xấu kéo dài.

◆ Đa dạng hóa danh mục tín dụng

Mở rộng đối tượng khách hàng

Tăng cường tiếp cận khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ: Chi nhánh Từ Liêm có thể mở rộng đối tượng tín dụng sang các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs), một nhóm khách hàng có nhu cầu vay vốn cao nhưng thường gặp khó khăn trong việc tiếp cận tín dụng. Phục vụ các lĩnh vực phi nông nghiệp: Mở rộng cho vay trong các lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ, bất động sản, và tiêu dùng để giảm sự phụ thuộc vào nông nghiệp và tạo sự linh hoạt trong danh mục tín dụng.

Đa dạng hóa các sản phẩm tín dụng

Phát triển sản phẩm tín dụng tiêu dùng: Tạo ra các sản phẩm tín dụng phục vụ nhu cầu cá nhân, như vay tiêu dùng, vay mua nhà, vay mua ô tô, vay học phí... giúp ngân hàng phục vụ nhu cầu ngày càng tăng của người dân đô thị. Tín dụng tiêu dùng linh hoạt: Cung cấp các khoản vay với lãi suất hấp dẫn và điều kiện trả nợ linh hoạt cho khách hàng cá nhân, đặc biệt là những khách hàng có thu nhập không ổn định. Cho vay doanh nghiệp: Tăng cường các gói vay cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME), với các sản phẩm như vay vốn lưu động, vay đầu tư tài sản cố định, vay sáng tạo công nghệ mới.

Đa dạng hóa phương thức cấp tín dụng

Ứng dụng công nghệ trong cấp tín dụng: Cung cấp các dịch vụ tín dụng trực tuyến hoặc qua ứng dụng di động, giúp khách hàng dễ dàng tiếp cận các sản phẩm tín dụng nhanh chóng và thuận tiện. Hợp tác với các tổ chức tín dụng khác: Thực hiện các chương trình hợp tác với các công ty tài chính, tổ chức cho thuê tài chính để phát triển các sản phẩm tín dụng mới.

Đánh giá rủi ro và quản lý danh mục tín dụng

Sử dụng công nghệ phân tích dữ liệu: Ứng dụng các công cụ phân tích dữ liệu lớn (Big Data) và trí tuệ nhân tạo (AI) để đánh giá rủi ro và phân loại tín dụng hiệu quả hơn. Việc này sẽ giúp ngân hàng hiểu rõ hơn về nhu cầu của khách hàng và khả năng hoàn trả nợ, từ đó xây dựng các sản phẩm tín dụng phù hợp.

Phát triển chiến lược phân bổ tín dụng hợp lý: Phân bổ danh mục tín dụng hợp lý giữa các lĩnh vực, nhóm khách hàng và sản phẩm để tối ưu hóa lợi nhuận mà vẫn đảm bảo mức độ rủi ro ở mức chấp nhận được.

◆ Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số

Phát triển nền tảng ngân hàng số: Tích hợp các dịch vụ vay vốn trực tuyến, hệ thống tự động hóa

quy trình tín dụng, và các công cụ phân tích dự đoán để nâng cao hiệu quả và giảm thời gian xử lý. Số hóa quy trình tín dụng: Áp dụng hệ thống quản lý tín dụng số hóa toàn diện để giám sát, phân tích và đánh giá hiệu quả tín dụng nhanh chóng. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu đồng bộ: Liên kết thông tin khách hàng nội bộ với các tổ chức tín dụng khác để quản lý lịch sử tín dụng một cách chính xác và minh bạch.

◆ Tăng cường hỗ trợ khách hàng

Cải thiện dịch vụ khách hàng: Thiết lập kênh tư vấn chuyên nghiệp, hướng dẫn khách hàng tiếp cận tín dụng dễ dàng hơn. Tái cơ cấu nợ linh hoạt: Áp dụng các chính sách giãn nợ, giảm lãi suất hoặc tái cơ cấu khoản vay đối với các khách hàng gặp khó khăn do yếu tố khách quan, đặc biệt trong bối cảnh kinh tế bất ổn. Xây dựng chương trình ưu đãi: Triển khai các chương trình tín dụng với lãi suất cạnh tranh hoặc các gói tín dụng ngắn hạn nhằm thu hút và giữ chân khách hàng tiềm năng.

◆ Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ tín dụng

Đào tạo liên tục là yếu tố không thể thiếu, với việc tổ chức các khóa đào tạo định kỳ về nghiệp vụ tín dụng, phân tích tài chính và quản lý rủi ro để cập nhật kiến thức cho cán bộ, giúp họ đáp ứng yêu cầu công việc ngày càng cao. Cần tạo động lực làm việc bằng cách áp dụng chế độ đãi ngộ công bằng, khuyến khích sự sáng tạo và tinh thần trách nhiệm của từng cán bộ, từ đó nâng cao hiệu quả công việc.

Kết luận

Trong bối cảnh nền kinh tế có nhiều diễn biến phức tạp trong và ngoài nước như hiện nay, hoạt động kinh doanh của các ngân hàng gặp rất nhiều khó khăn và thách thức. Do vậy, việc việc nâng cao chất lượng tín dụng là một vấn đề vô cùng quan trọng và cần thiết. Mỗi ngân hàng cần phải xây dựng cho mình một chiến lược phát triển tốt và phù hợp nhất nếu muốn tạo nên bút phá trong cuộc cạnh tranh đang diễn ra ngày một gay gắt và quyết liệt như hiện nay.

Tài liệu tham khảo:

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (2023), "Chỉ thị số 05/CT-NHNN về việc triển khai các giải pháp giảm thiểu nợ xấu và nâng cao hiệu quả tín dụng", Tài liệu hướng dẫn thực hiện

Trần Anh Quý và Vũ Mai Chi (2020), Kết quả đạt được trong công tác xử lý nợ xấu của ngành Ngân hàng và một số đề xuất trong giai đoạn 2021-2025, Tạp chí Ngân hàng số 8/2020

Lê Anh Tuấn (2021), "Chính sách tín dụng và vai trò của ngân hàng trong phát triển nông nghiệp bền vững ở Việt Nam", Tạp chí Phát triển Nông thôn, số 10/2021

Agribank - Chi nhánh Từ Liêm, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh các năm 2021 - 2023